

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2007	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	13 - 27

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần thủy sản Bạc Liêu là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Thủy sản Bạc Liêu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6003000027 ngày 20 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chuẩn y về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	VND	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Thị Thu Hương	10.023.000.000	20,05
Nguyễn Thị Minh Huyền	1.800.000.000	3,60
Nguyễn Phạm Như Hải	1.300.000.000	2,60
Các cổ đông khác	36.877.000.000	73,75
Cộng	50.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

Điện thoại : (0781) 849 567

Fax : (0781) 849 706

E-mail : baclieufish@hcm.vnn.vn

Mã số thuế : 1 9 0 0 2 5 3 3 4 0

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy sản Bạc Liêu	Lô A9 Khu công nghiệp Suối Dầu, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa

Hoạt động chính của Công ty là:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản.
- Bán buôn thủy sản.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu:
 - + Xuất khẩu và nội địa các mặt hàng nông, lâm, thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ, thực phẩm.
 - + Nhập khẩu phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, phụ liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Khai thác thủy sản.
- Nuôi các loại thủy sản.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Nhập các loại thực phẩm chế biến.
- Gia công hàng điện tử gia dụng.
- Thu đổi ngoại tệ.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại phân bón (vi sinh, vô cơ, hữu cơ).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 27).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Chủ tịch	21 tháng 7 năm 2006	-
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Thành viên	21 tháng 7 năm 2006	-
Ông Nguyễn Phạm Như Hải	Thành viên	21 tháng 7 năm 2006	-
Ông Tô Huy Phong	Thành viên	21 tháng 7 năm 2006	-
Bà Võ Thị Thảo Ly	Thành viên	21 tháng 7 năm 2006	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tường Long	Tổng Giám đốc	21 tháng 7 năm 2006	-
Ông Tô Huy Phong	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 7 năm 2006	-
Ông Nguyễn Phạm Như Hồ	Phó Tổng Giám đốc	24 tháng 4 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

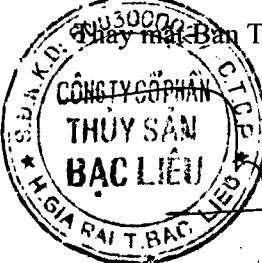

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Tường Long
Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 4 năm 2008.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City - Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

www.auditconsult.com.vn

Số:0403/2008/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2007 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2007 của Công ty Cổ phần Thủy sản Bạc Liêu gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2008, từ trang 06 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy sản Bạc Liêu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2008.

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ0090/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		97.118.502.865	22.683.985.420
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	34.531.098.848	1.140.532.282
1. Tiền	111		18.417.098.848	1.140.532.282
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.114.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.257.737.483	14.918.204.956
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	21.836.478.589	14.783.001.456
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.772.596.031	16.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	648.662.863	119.203.500
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	35.479.137.093	5.093.315.671
1. Hàng tồn kho	141		35.479.137.093	5.093.315.671
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.850.529.441	1.531.932.511
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	158.054.359	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		723.905.738	764.961.786
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	7.647.655
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	968.569.344	759.323.070

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		60.191.167.035	27.679.174.656
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		56.438.470.804	27.379.926.774
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	47.599.362.914	26.044.482.774
<i>Nguyên giá</i>	222		58.287.770.987	33.960.825.789
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.688.408.073)	(7.916.343.015)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	8.839.107.890	1.335.444.000
<i>Nguyên giá</i>	228		8.940.839.278	1.335.444.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(101.731.388)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	2.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.752.696.231	299.247.882
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	1.752.696.231	299.247.882
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		157.309.669.900	50.363.160.076

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
- NỢ PHẢI TRẢ	300		75.807.929.831	42.051.059.398
Nợ ngắn hạn	310		74.742.585.831	39.030.069.125
Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	50.630.327.319	12.808.892.600
Phải trả người bán	312	V.13	14.672.758.469	16.550.228.014
Người mua trả tiền trước	313	V.14	239.554.718	1.544.530.430
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	1.300.950.764	260.766.490
Phải trả người lao động	315	V.16	971.543.488	301.095.958
Chi phí phải trả	316	V.17	145.533.200	119.316.760
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	6.781.917.873	7.445.238.873
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Nợ dài hạn	330		1.065.344.000	3.020.990.273
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334	V.19	1.065.344.000	3.020.990.273
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		81.501.740.069	8.312.100.678
Vốn chủ sở hữu	410		81.501.740.069	8.312.100.678
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	50.000.000.000	8.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	21.915.800.000	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20	9.585.940.069	312.100.678
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		157.309.669.900	50.363.160.076

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

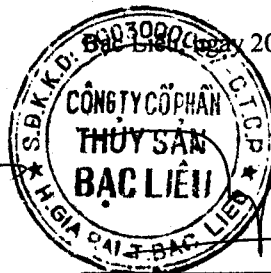
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đang cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.453.954,47	26.154,78
Euro (EUR)		6.413,13	-
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Ngày 20 tháng 3 năm 2008



Lâm Văn Tuấn
Người lập biểu

Võ Văn Châu Em
Kế toán trưởng

Nguyễn Tường Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

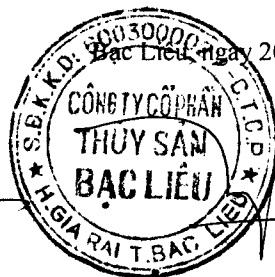
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	262.955.577.115	25.242.309.374
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	114.101.962	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	262.841.475.153	25.242.309.374
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	236.136.204.792	23.159.543.670
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.705.270.361	2.082.765.704
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.079.255.098	112.992.371
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.882.380.582	424.271.805
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.436.960.016	352.700.329
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	11.664.113.484	549.671.909
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2.770.966.155	457.832.653
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.467.065.238	763.981.708
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.803.509.896	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.816.999.144	190.000
13. Lợi nhuận khác	40		2.986.510.752	(190.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.453.575.990	763.791.708
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.245.357.599	76.379.171
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.208.218.391</u>	<u>687.412.537</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>4.247</u>	<u>554</u>



Bạc Liêu ngày 20 tháng 3 năm 2008

Lâm Văn Tuấn
Người lập biểu

Võ Văn Châu Em
Kế toán trưởng

Nguyễn Tường Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.453.575.990	763.791.708
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, 9	2.958.011.302	753.442.749
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	V1.4	108.454.558	(26.752.892)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(186.957.999)	-
- Chi phí lãi vay	06	V1.4	2.436.960.016	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.770.043.867	1.490.481.565
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.481.282.824)	(3.026.325.209)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(30.385.821.422)	(2.655.073.362)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.067.343.979	5.570.743.571
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.611.502.708)	(113.044.134)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.321.881.796)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(214.866.451)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(26.177.967.355)	1.266.782.431
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(33.149.212.876)	(512.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V1.7	4.002.857.143	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.10	(2.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(31.146.355.733)	(512.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

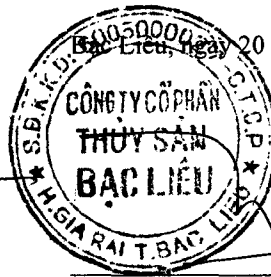
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		54.515.800.000	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.12, 19	337.167.730.283	13.406.952.860		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12, 19	(301.110.203.928)	(13.327.079.073)		
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		90.573.326.355	79.873.787		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		33.249.003.267	834.656.218		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.140.532.282	-		
Tiền và tương đương tiền chuyển từ Công ty TNHH	60		-	305.876.064		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		141.563.299	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	34.531.098.848	1.140.532.282		

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 3 năm 2008



Lâm Văn Tuấn
Người lập biểu

Võ Văn Châu Em
Kế toán trưởng

Nguyễn Tường Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2007

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :
 - Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản.
 - Bán buôn thủy sản.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu:
 - + Xuất khẩu và nội địa các mặt hàng nông, lâm, thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ, thực phẩm.
 - + Nhập khẩu phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, phụ liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.
 - Khai thác thủy sản.
 - Nuôi các loại thủy sản.
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu.
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
 - Nhập các loại thực phẩm chế biến.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại phân bón (vi sinh, vô cơ, hữu cơ).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là năm tài chính thứ 2 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	8 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 7
Tài sản cố định khác	8

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Bản quyền và bằng sáng chế

Bản quyền và bằng sáng chế: là toàn bộ các chi phí thực tế doanh nghiệp để chi ra để có bản quyền, bằng sáng chế.

Bản quyền và bằng sáng chế được khấu hao trong 20 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 10 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

Công ty được hưởng ưu đãi bắt đầu từ năm 2002, từ khi còn hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH.

Ngoài ra Công ty còn hưởng các ưu đãi bổ sung là được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 1 năm và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo, cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư thực hiện dự án đầu tư mới xưởng sản xuất chế biến hàng thủy sản xuất khẩu do Công ty lập mang lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2006 : 16.101 VND/USD
31/12/2007 : 16.114 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm/kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	41.750.378	2.560.109
Tiền gửi ngân hàng	18.375.348.470	1.137.972.173
Các khoản tương đương tiền	16.114.000.000	-
Cộng	<u>34.531.098.848</u>	<u>1.140.532.282</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước	157.182.091	6.938.551.632
Khách hàng nước ngoài	21.679.296.498	7.844.449.824
Cộng	<u>21.836.478.589</u>	<u>14.783.001.456</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy sản Phong Phú	2.227.225.136	-
Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường	11.000.000	11.000.000
Nhà cung cấp khác	534.370.895	5.000.000
Cộng	<u>2.772.596.031</u>	<u>16.000.000</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ phát triển thị trường Việt Nam - Tiền kiện chống bán phá giá	119.203.500	119.203.500
Tiền ứng cho văn phòng Hồ Chí Minh	385.459.363	-
Tiền thừa phải thu của Công ty Cổ phần chế biến xuất nhập khẩu Hòa Trung	60.000.000	-
Các khoản khác	84.000.000	-
Cộng	<u>648.662.863</u>	<u>119.203.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	450.274.248	396.479.028
Công cụ, dụng cụ	9.522.595	2.486.957
Thành phẩm	33.891.430.250	4.694.349.686
Hàng hóa	1.127.910.000	-
Cộng	<u>35.479.137.093</u>	<u>5.093.315.671</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	140.985.853	(28.871.635)	112.114.218
Phí bảo hiểm xe	-	62.501.624	(41.621.066)	20.880.558
Phí bảo trì máy	-	60.143.000	(35.083.417)	25.059.583
Cộng	-	<u>263.630.477</u>	<u>(105.576.118)</u>	<u>158.054.359</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng công nhân viên.

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	5.084.452.024	26.931.440.255	1.755.496.070	156.937.440	32.500.000	33.960.825.789
Tăng trong năm	4.793.783.742	21.282.836.849	1.705.702.680	914.735.927	10.000.000	28.707.059.198
Mua sắm mới	3.922.000.000	21.282.836.849	1.705.702.680	914.735.927	10.000.000	27.835.275.456
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	871.783.742	-	-	-	-	871.783.742
Giảm trong năm	-	(3.886.969.000)	(493.145.000)	-	-	(4.380.114.000)
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.886.969.000)	(13.145.000)	-	-	(3.900.114.000)
Trả lại tài sản	-	-	(480.000.000)	-	-	(480.000.000)
Số cuối năm	<u>9.878.235.766</u>	<u>44.327.308.104</u>	<u>2.968.053.750</u>	<u>1.071.673.367</u>	<u>42.500.000</u>	<u>58.287.770.987</u>
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.147.783.310	5.939.722.482	721.618.612	88.134.843	19.083.768	7.916.343.015
Khấu hao trong năm	312.336.229	2.254.436.594	247.333.371	38.919.704	3.254.016	2.856.279.914
Thanh lý, nhượng bán	-	(75.523.609)	(8.691.247)	-	-	(84.214.856)
Số cuối năm	<u>1.460.119.539</u>	<u>8.118.635.467</u>	<u>960.260.736</u>	<u>127.054.547</u>	<u>22.337.784</u>	<u>10.688.408.073</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.936.668.714	20.991.717.773	1.033.877.458	68.802.597	13.416.232	26.044.482.774
Số cuối năm	<u>8.418.116.227</u>	<u>36.208.672.637</u>	<u>2.007.793.014</u>	<u>944.618.820</u>	<u>20.162.216</u>	<u>47.599.362.914</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 25.539.745.787 VND và 15.715.477.638 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng An Bình, Ngân hàng phát triển Bạc Liêu và Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Bạc Liêu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế (*)	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.335.444.000	-	-	1.335.444.000
Mua trong năm	1.160.000.000	6.400.000.000	45.395.278	7.605.395.278
Số cuối năm	2.495.444.000	6.400.000.000	45.395.278	8.940.839.278
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	99.333.330	2.398.058	101.731.388
Số cuối năm	-	99.333.330	2.398.058	101.731.388
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.335.444.000	-	-	1.335.444.000
Số cuối năm	2.495.444.000	6.300.666.670	42.997.220	8.839.107.890

(*): Giá trị tài sản này được qui đổi thành 400.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy sản Bạc Liêu theo phụ lục số 02 ngày 4 tháng 9 năm 2007 của Hợp đồng kinh doanh đền Đì ốt xách tay LED ngày 01 tháng 07 năm 2007 và Hợp đồng kinh doanh Hợp Bio ngày 01 tháng 7 năm 2007 của Tsubasa Int'l Co., Ltd.

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại Cổ phần An Bình.

10. Đầu tư dài hạn khác

Góp vốn vào Công ty chế biến xuất nhập khẩu Hòa Trung thông qua việc mua cổ phiếu Công ty này, tỉ lệ góp vốn 11,76%.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	261.286.182	1.892.302.702	(447.592.639)	1.705.996.245
Phí xử lý nước thải	37.961.700	-	(20.562.589)	17.399.111
Chi phí khác	-	50.123.000	(20.822.125)	29.300.875
Cộng	299.247.882	1.942.425.702	(488.977.353)	1.752.696.231

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	48.562.335.319	7.144.904.600
- Ngân hàng thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Cà Mau ^(a)	8.972.780.400	3.950.000.000
- Ngân hàng thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	3.194.904.600
- Chi nhánh Ngân hàng phát triển Bạc Liêu ^(b)	10.100.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ngân hàng thương mại Cổ phần An Bình ^(c)	18.471.372.799	-
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ^(d)	6.549.337.904	-
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng ^(e)	4.468.844.216	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác		1.250.000.000
- Vay Bà Nguyễn Thị Thu Hương	-	1.250.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19)	2.067.992.000	4.413.988.000
Cộng	<u>50.630.327.319</u>	<u>12.808.892.600</u>

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp thiết bị cấp đông siêu tốc và tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thu Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- (b) Khoản vay Chi nhánh ngân hàng phát triển Bạc Liêu để thực hiện hợp đồng tín dụng xuất khẩu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng nhà và đất tại số 3/2 đường 06, khu phố 1, phường Thào Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
- (c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình để bổ sung vốn lưu động kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản. khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và công trình xây dựng gắn với đất tại Bạc Liêu và máy móc thiết bị
- (d), (e) Khoản vay chiết khấu tại Ngân hàng ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Sóc Trăng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Cán trừ công nợ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.144.904.600	334.347.730.283	-	103.696.091	(293.033.995.655)	-	48.562.335.319
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.250.000.000	2.500.000.000	-	-	(3.295.556.000)	(454.444.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	4.413.988.000	-	1.073.992.000	84.000.000	(3.503.988.000)	-	2.067.992.000
Cộng	<u>12.808.892.600</u>	<u>336.847.730.283</u>	<u>1.073.992.000</u>	<u>187.696.091</u>	<u>(299.833.539.655)</u>	<u>(454.444.000)</u>	<u>50.630.327.319</u>

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	9.058.782.671	11.060.911.578
Nhà cung cấp ngoài nước	5.613.975.798	5.489.316.436
Cộng	<u>14.672.758.469</u>	<u>16.550.228.014</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải - Ưng tiền mua máy móc thiết bị	-	1.509.629.275
Công ty TNHH Nam Khánh	40.000.000	34.901.155
Công ty TNHH Long Shin	44.087.488	-
Big Fish Ltd.	152.708.350	-
Huỳnh Ngọc Sương	2.758.880	-
Cộng	<u>239.554.718</u>	<u>1.544.530.430</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	89.769.921	(89.769.921)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	91.967.348	(91.967.348)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	260.766.490	1.245.357.599	(214.866.451)	1.291.257.638
Thuế thu nhập cá nhân	-	9.693.126	-	9.693.126
Các loại thuế khác	-	3.500.000	(3.500.000)	-
Cộng	<u>260.766.490</u>	<u>1.440.287.994</u>	<u>(400.103.720)</u>	<u>1.300.950.764</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Mặt hàng xuất khẩu	0 %
Hoạt động gia công, hàng chưa qua chế biến	5 %
Hàng đã qua chế biến	10 %

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.12.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.453.575.990	763.791.708
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	12.453.575.990	763.791.708
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	2.490.715.198	152.758.342
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	<u>1.245.357.599</u>	<u>76.379.171</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>1.245.357.599</u>	<u>76.379.171</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương và tiền ăn giữa ca tháng 12	600.203.988	20.587.000
Lương tháng 13	371.339.500	280.508.958
Cộng	<u>971.543.488</u>	<u>301.095.958</u>

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí kiểm định chất lượng sản phẩm	45.533.200	112.804.250
Chi phí bảo hiểm hàng hóa	-	6.512.510
Phí tư vấn niêm yết cổ phiếu	100.000.000	-
Cộng	<u>145.533.200</u>	<u>119.316.760</u>

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.974.000	-
Bảo hiểm xã hội	74.397.285	83.341.274
Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Saigontourist	4.873.739.999	6.828.114.012
Lãi vay phải trả cho Higashimaru	115.078.220	-
Phải trả do thiếu trọng lượng hàng-Euro Traco	591.445.000	-
Phải trả tiền mượn Công ty TNHH Thủy sản Nha Trang	145.115.000	-
Phải trả tiền mượn Nguyễn Thị Khánh Châu	900.000.000	-
Phải trả khác	80.168.369	533.783.587
Cộng	<u>6.781.917.873</u>	<u>7.445.238.873</u>

19. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	<u>213.344.000</u>	<u>1.250.000.273</u>
Vay dài hạn Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bạc Liêu ^(a)	-	1.250.000.273
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Cà Mau ^(b)	213.344.000	-
Vay của các tổ chức cá nhân	<u>852.000.000</u>	<u>1.770.990.000</u>
Vay Higashiaru International Corporation với lãi suất 3%/năm.	852.000.000	1.770.990.000
Cộng	<u>1.065.344.000</u>	<u>3.020.990.273</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bạc Liêu để đầu tư nhà xưởng và máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Cà Mau để mua xe. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	293.336.000	79.992.000	213.344.000
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.840.000.000	1.988.000.000	852.000.000
Cộng	3.133.336.000	2.067.992.000	1.065.344.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	1.250.000.273	320.000.000	-	(1.276.664.273)	(79.992.000)	213.344.000
Vay Higashiaru International Corporation	1.770.990.000	-	75.010.000	-	(994.000.000)	852.000.000
Cộng	3.020.990.273	320.000.000	75.010.000	(1.276.664.273)	(1.073.992.000)	1.065.344.000

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	-	-	-	-
Chuyển từ TNHH	8.000.000.000	-	(131.403.752)	7.868.596.248
Lợi nhuận tăng năm trước	-	-	687.412.537	687.412.537
Chia lãi hoạt động liên doanh	-	-	(243.908.107)	(243.908.107)
Số dư cuối năm trước	8.000.000.000	-	312.100.678	8.312.100.678
Số dư đầu năm nay	8.000.000.000	-	312.100.678	8.312.100.678
Tăng vốn trong năm	42.000.000.000	21.915.800.000	-	63.915.800.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	11.208.218.391	11.208.218.391
Chia lãi hoạt động liên doanh	-	-	(1.934.379.000)	(1.934.379.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	21.915.800.000	9.585.940.069	81.501.740.069

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	1.376.300
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	800.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	800.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	800.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	800.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	262.955.577.115	25.242.309.374
- Doanh thu bán thành phẩm	259.892.375.211	22.391.617.014
- Doanh thu bán hàng hoá	920.249.155	-
- Doanh thu dịch vụ gia công	2.142.952.749	2.850.692.360
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(114.101.962)	-
- Chiết khấu thương mại	(114.101.962)	-
Doanh thu thuần	<u>262.841.475.153</u>	<u>25.242.309.374</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	259.778.273.249	22.391.617.014
- Doanh thu bán hàng hoá	920.249.155	-
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.142.952.749	2.850.692.360

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ^(a)	233.273.778.964	21.630.810.009
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	883.418.196	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.979.007.632	1.528.733.661
Cộng	<u>236.136.204.792</u>	<u>23.159.543.670</u>

(a) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	245.795.642.099	22.247.469.657
Chi nhân công trực tiếp	3.630.650.282	856.037.956
Chi phí sản xuất chung	13.641.859.866	2.442.803.004
Tổng chi phí sản xuất	263.068.152.247	25.546.310.617
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Tổng giá thành sản xuất	263.068.152.247	25.546.310.617
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(29.197.113.776)	(2.581.953.807)
Trừ xuất khác	(597.259.507)	(1.333.546.801)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>233.273.778.964</u>	<u>21.630.810.009</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	174.204.898	7.515.483
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	59.087.175
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	902.110.279	46.389.713
Khác	2.939.921	-
Cộng	<u>1.079.255.098</u>	<u>112.992.371</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.436.960.016	352.700.329
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	108.454.558	32.334.283
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.336.966.008	39.237.193
Cộng	<u>3.882.380.582</u>	<u>424.271.805</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên bán hàng	33.515.000	-
Chi phí vận chuyển	6.943.719.011	241.553.112
Phí ngân hàng	618.897.283	41.588.078
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.802.229.983	107.448.843
Chi phí khác bằng tiền	2.265.752.207	159.081.876
Cộng	<u>11.664.113.484</u>	<u>549.671.909</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	792.270.644	196.415.423
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	294.831.654	14.455.197
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.428.823	9.140.720
Chi phí dịch vụ mua ngoài	537.879.366	160.657.899
Chi phí khác bằng tiền	1.102.555.668	77.163.414
Cộng	<u>2.770.966.155</u>	<u>457.832.653</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	4.002.857.143	-
Giảm công nợ phải trả	2.753.322.000	-
Thu vật tư hàng hoá thừa	47.330.753	-
Cộng	<u>6.803.509.896</u>	<u>-</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý.	3.815.899.144	-
Khác	1.100.000	190.000
Cộng	<u>3.816.999.144</u>	<u>190.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.208.218.391	687.412.537
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	<u>(1.934.379.000)</u>	<u>(243.908.107)</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.273.839.391	443.504.430
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.183.577</u>	<u>800.000</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.247</u>	<u>554</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	800.000	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	<u>1.383.577</u>	<u>800.000</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.183.577</u>	<u>800.000</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	252.756.312.952	23.065.799.980
Chi phí nhân công	6.092.704.714	1.380.594.188
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.958.011.302	753.442.749
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.473.466.963	1.033.759.037
Chi phí khác	4.222.735.955	320.219.225
Cộng	<u>277.503.231.886</u>	<u>26.553.815.179</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	3.163.241.600	-
Chuyển nợ phải trả thành vốn chủ sở hữu	<u>9.400.000.000</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>12.563.241.600</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẠC LIÊU

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, Thị trấn Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty bảo lãnh cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Cà Mau.

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2007 là 390.290.423 VND.

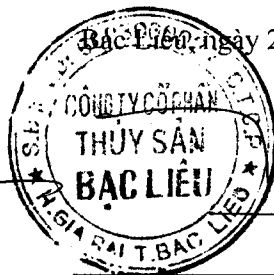
2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	61,74	45,04
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	38,26	54,96
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	48,19	83,50
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	51,81	16,50
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,16	0,69
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,30	0,58
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,03
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	4,74	3,03
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,26	2,72
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	7,92	1,52
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	7,12	1,36
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	13,75	8,27

3. Thông tin khác

Năm 2006 là năm tài chính đầu tiên của Công ty và Báo cáo tài chính năm 2006 chỉ bao gồm 4 tháng (từ ngày 01 tháng 9 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006).

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 3 năm 2008



Lâm Văn Tuấn
Người lập biểu

Võ Văn Châu Em
Kế toán trưởng

Nguyễn Tường Long
Giám đốc